

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 03-01-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương B, sinh năm 1996 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01-11-2019 đến ngày 04-12-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, đến ngày 31-12-2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939 (đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

+ Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1965.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970

+ Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1972

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976

Đều trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh M, chị L, chị P là: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “Có mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định “Có mặt”..

* *Người làm chứng:*

- Anh Trần Đình T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Anh Lê Xuân T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1967; Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: T, Y, huyện Y, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Phương B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 21-7-2019, Nguyễn Phương B một mình điều khiển xe mô tô BKS 18Z3-4572 (có dung tích xi lanh 110cm³) từ nhà đi lên thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi đi đến Km 94+550 Quốc lộ 37B thuộc địa phận tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, đoạn đường này mặt đường được trải nhựa áp

phan phẳng rộng 8,2m, ở giữa đường có vạch sơn màu trắng nét đứt chia đường thành hai chiều riêng biệt; chiều đường hướng xã T – Thị trấn G có lề phải rộng 0,3m, ngoài lề phải là cống thoát nước rộng 1,1m; lề trái rộng 0,3m, ngoài lề trái là vỉa hè và khu dân cư và có đường rẽ vào Trung tâm bồi dưỡng quốc phòng an ninh tỉnh Nam Định. Đoạn đường này nằm trong hiệu lực biển báo hiệu “Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên”. B điều khiển xe mô tô đi ở chiều đường bên phải hướng xã T – Thị trấn G, lúc này ở phía trước cùng chiều có xe đạp do bà Nguyễn Thị L điều khiển, B điều khiển xe mô tô đánh lái sang bên trái, đồng thời tăng ga để vượt xe đạp của bà L, khi vượt chưa qua hết xe đạp thì B đã đánh lái sang bên phải làm phần phía sau bên phải (bên tay ga) xe mô tô va chạm với phần đầu bên trái xe đạp, làm xe đạp của bà L loạng choạng rồi ngã ra đường; sau va chạm B tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển về phía trước 32,7m thì dừng lại. Hậu quả bà L bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì tử vong.

Ngày 25-7-2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 740/GĐKTHS, kết luận bà Nguyễn Thị L chết do đa chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Do va đập.

Tại Bản kết luận giám định số 763/GĐKTHS ngày 27-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu A1, A2 gửi giám định không đủ yếu tố giám định do lượng mẫu quá ít và lẫn nhiều tạp chất.

Tại Công văn số 295/CV-PC09 ngày 28-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Khả năng xe mô tô BKS 18Z3-4572 va chạm với xe đạp, điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là gá để chân người ngồi sau bên tay ga của xe mô tô BKS 18Z3-4572 với bàn đạp bên tay phanh trước (bên trái) của xe đạp.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 18Z3-4572; 01 đăng ký xe mô tô; 01 xe đạp, loại xe nữ, sơn màu xanh; Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện V còn thu giữ các mẫu vật gửi đi giám định là: Chết màu xanh bám dính tại mặt ngoài bàn đạp chân phanh bên tay ga xe mô tô BKS 18Z3-4572 niêm phong ký hiệu A1; Chết sáng màu bám dính tại mặt trước đầu mút ốp gá để chân người ngồi sau bên tay ga niêm phong ký hiệu A2; mẫu so sánh: Mẫu sơn màu xanh của xe đạp niêm phong ký hiệu M1, mẫu nhựa của bàn đạp bên tay phanh trước niêm phong ký hiệu M2.

Cáo trạng số 01/CT-VKSVB ngày 13-12-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc A là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phương B đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Phương B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- + Trả lại cho ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Phương B: 01 xe mô tô BKS 18Z3-4572; 01 đăng ký xe mô tô;

- + Trả lại anh Nguyễn Ngọc A 01 xe đạp, loại xe nữ, sơn màu xanh.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 763/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định (Có dấu niêm phong và chữ ký của các bên tham gia).

- Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo B phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng đã thu giữ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 21-7-2019, tại Km 94+550 QL37B thuộc địa phận tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; Nguyễn Phương B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô BKS 18Z3-4572 (có dung tích xi lanh 110cm³) vượt xe phía trước trong trường hợp không được vượt nên B đã để gá để chân người ngồi sau bên tay ga của xe mô tô do B điều khiển va chạm với bàn đạp bên tay phanh trước bên trái của xe đạp do bà Nguyễn Thị L điều khiển làm bà L mất tay lái ngã ra đường. Hậu quả làm bà L tử vong.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm những quy định tại khoản 9 Điều 8, điểm d khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ và gây lên tư tưởng hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn giao

thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn, hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị L bị tử vong, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 18Z3-4572, 01 đăng ký xe mô tô: Chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn N - bố đẻ của bị cáo Nguyễn Phương B, bị cáo tự ý lấy xe đi anh N không biết nên trả lại chiếc xe trên cho anh N là phù hợp;

+ 01 xe đạp, loại xe nữ, sơn màu xanh của bà Nguyễn Thị L, những người đại diện của bà L là anh T, anh M, chị L, chị P đều thống nhất ủy quyền cho anh A thay mặt gia đình giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông của bà L do đó cần trả lại xe đạp của bà L cho anh A.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 763/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định (Có dấu niêm phong và chữ ký của các bên tham gia).

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 36 (ba mươi sáu) tháng tù (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01-11-2019 đến ngày 04-12-2019) nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phương B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Phương B: 01 xe mô tô BKS 18Z3-4572, 01 đăng ký xe mô tô;

- Trả lại anh Nguyễn Ngọc A 01 xe đạp, loại xe nữ, sơn màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 763/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định (Có dấu niêm phong và chữ ký của các bên tham gia).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-12-2019).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Phương B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm